

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – VĨNH LONG
Bản án số: 42/2026/DS – ST
Ngày: 27/02/2026.
Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng góp*
hụi”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Quốc Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Tường Bích;

2/ Ông Đặng Hoàng Mịch.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 8 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thy Trúc Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2025/TLST – DS ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2026/QĐXXST – DS ngày 19 tháng 01 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 27/2026/QĐST – DS ngày 04 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị P**, sinh năm 1957 (**Vắng mặt**).

Căn cước công dân số: 083157010359, cấp ngày: 06/11/2023.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Trần Thị P ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Hoàn T, sinh năm 1998, địa chỉ ấp A, xã B, tỉnh Vĩnh Long tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền đề ngày 13/06/2025. Bà Nguyễn Thị Hoàn T có đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày

19/01/2026.

– **Bị đơn: Bà Khuru Thị Phương E, sinh năm 1979** (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

– **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Châu Văn S, sinh năm 1970.**
(Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/06/2025, bản tự khai ngày 30/10/2025, và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án Nguyễn Thị Hoàn T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị P trình bày:

Bà Khuru Thị Phương E có tham gia chơi dây hụi do bà P làm chủ hụi. Cụ thể: Dây hụi khai ngày 25/01/2023 (âm lịch, trong năm 2023 âm lịch có nhuận), dây hụi 10.000.000 đồng, gồm 26 phần, bà Phương E tham gia chơi 01 phần. Đến kỳ hụi thứ 8 (ngày 25/7/2023 âm lịch) thì bà Phương E hốt hụi và bà P đã giao đủ tiền hụi cho bà Phương E. Sau khi hốt hụi thì bà Phương E có đóng hụi chết cho bà P đến kỳ hụi thứ 9 (ngày 25/8/2023 âm lịch); còn 17 tháng hụi chết từ kỳ hụi thứ 10 đến kỳ hụi thứ 26 (từ 25/9/2023 âm lịch đến 25/01/2025) thì bà Phương E không đóng nữa nên bà P phải thay bà Phương E đóng cho các hụi viên còn lại, dây hụi này sẽ mãn vào ngày 25/01/2025 (âm lịch). Như vậy, dây hụi này bà Phương E còn nợ bà P số tiền hụi là: 17 tháng x 10.000.000 đồng x 01 phần = 170.000.000 đồng (một trăm, bảy mươi triệu đồng).

Bà P đã khởi kiện và được Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (Cũ) xét xử theo Bản án dân sự sơ thẩm số 192/2024/DS-ST ngày 17/10/2024 (Bản án đã có hiệu lực pháp luật). Do vào thời điểm xét xử thì dây hụi trên còn 05 kỳ chưa đến hạn (từ ngày 25/9/2024 đến ngày 25/01/2025) nên bà P chỉ yêu cầu vợ chồng bà Phương E, ông S trả cho bà P số tiền hụi còn nợ là 120.000.000 đồng (12 kỳ đến hạn vào thời điểm xét xử). Còn số tiền 50.000.000 đồng (05 kỳ chưa đến hạn vào thời điểm xét xử) bà P sẽ khởi kiện sau.

Nay dây hụi này đã mãn (mãn vào ngày 25/01/2025 (al)) nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: buộc bà Khuru Thị Phương E và ông Châu Văn S cùng liên đới trả

cho bà Trần Thị P số tiền nợ hui là 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất

Chứng cứ bà P nêu ra: biên nhận hui lần 2 và biên nhận hui lần 8, bản án dân sự sơ thẩm số 192/2024/DS-ST ngày 17/10/2024 (Bản án đã có hiệu lực pháp luật)

Tại bản tự khai ngày 26/12/2025 bà Khuru Thị Phương E trình bày:

Bà thừa nhận trước đây có chơi hui của bà P như đây hui bà P trình bày là đúng, mục đích bà chơi hui là để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, nên chồng bà là ông Châu Văn S có biết. Hiện tại vợ chồng bà còn nợ bà P số tiền nợ hui là 50.000.000 đồng, nhưng do hiện đang khó khăn nên vợ chồng bà mất khả năng chi trả cho bà P vì vậy bà xin trả dần số tiền nợ hui này cho bà P, hàng tháng có bao nhiêu trả bấy nhiêu.

Đối với ông Châu Văn S trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông Châu Văn S đều vắng mặt, nên không thu thập được lời khai của ông

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và ý kiến về nội dung giải quyết vụ án:

Về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tuân theo đúng quy định của pháp luật. Riêng bị đơn bà Khuru Thị Phương E người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Văn S vắng mặt tại phiên Tòa là không thực hiện theo quy định tại Điều 70, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để buộc bà Khuru Thị Phương E, ông Châu Văn S có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị P trả số tiền nợ hui 50.000.000 đồng và ghi nhận sự tự nguyện bà P không yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1]. Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Thị Hoàn T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 19/01/2026. Bị đơn bà Khuru Thị Phương E, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử, nhưng ông bà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bà P, bà Phương E, ông S là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Bà P xác định bà Phương E tham gia chơi hụi do bà làm chủ vào năm 2021 và còn nợ lại bà tiền hụi chết chưa đóng. Nay bà P khởi kiện yêu cầu bà Phương E và ông S có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền nợ hụi là 50.000.000 đồng và không tính lãi suất. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định được bà Khuru Thị Phương E và ông Châu Văn S có địa chỉ thường trú tại ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long.

** Về nội dung:*

- Xét yêu cầu khởi kiện của bà P buộc bà Phương E và ông S có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền nợ hụi 50.000.000 đồng và không tính lãi suất.

Cơ sở chứng cứ: biên nhận hụi lần 2 và biên nhận hụi lần 8, bản án dân sự sơ thẩm số 192/2024/DS-ST ngày 17/10/2024 (Bản án đã có hiệu lực pháp luật).

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Khuru Thị Phương E có tham gia chơi dây hụi do bà P làm chủ hụi. Bà Phương E còn nợ bà P số tiền hụi là: 170.000.000 đồng (một trăm, bảy mươi triệu đồng). Bà P đã khởi kiện và được Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (Cũ) xét xử theo Bản án dân sự sơ thẩm số 192/2024/DS-ST ngày 17/10/2024 (Bản án đã

có hiệu lực pháp luật). Nay đây hội này đã mãn (mãn vào ngày 25/01/2025 (al) nên bà P tiếp tục khởi kiện buộc bà Khuru Thị Phương E và ông Châu Văn S cùng liên đới trả cho bà Trần Thị P số tiền nợ hội là 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bà Phương E thừa nhận có giao dịch chơi hội như bà P trình bày là đúng lời thừa nhận này là tự nguyện, phù hợp với lời khai của nguyên đơn và chứng cứ do nguyên đơn giao nộp có trong hồ sơ vụ án, cụ thể là: *biên nhận hội lần 2 và biên nhận hội lần 8, bản án dân sự sơ thẩm số 192/2024/DS-ST ngày 17/10/2024 (Bản án đã có hiệu lực pháp luật)*. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và công nhận sự thật nêu trên.

Đối với ông Châu Văn S trong suốt quá trình giải quyết vụ án, đều vắng mặt nên không có lời khai.

Nay bà Phương E đã hốt hội nhưng chưa thanh toán đầy đủ tiền hội chết cho phía bà P số tiền hội mà bà P đã tiếp tục choàng hội cho bà Phương E từ ngày 25/9/2024 (al) cho đến khi đây hội mãn (ngày 25/01/2025) là 50.000.000 đồng, là vi phạm nghĩa vụ của người hội viên theo quy định tại Điều 24 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường, nên bà P khởi kiện yêu cầu bà Phương E trả nợ hội là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên yêu cầu khởi kiện của bà P là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về lãi suất:

Bà P chỉ yêu cầu trả vốn và không yêu cầu trả lãi suất. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bà P và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. Xét yêu cầu buộc ông Châu Văn S có nghĩa vụ liên đới trả nợ:

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ theo biên bản xác minh ngày 11/12/2025 tại ủy ban nhân dân xã T thể hiện bà Khuru Thị Phương E và ông Châu Văn S không có hồ sơ đăng ký kết hôn tại địa phương, tuy nhiên theo dữ liệu hộ tịch điện tử thể hiện ông S và bà Phương E có hai người con chung sinh năm 1994 và sinh năm 2000, hiện ông S và bà Phương E vẫn đang sống chung nhà và cùng làm ăn kinh tế chung tại địa phương. Vì vậy, khoản nợ này phát sinh trong thời kỳ bà Phương E và ông S

chung sống, tiền chửi hụi là để chi tiêu sinh hoạt cả gia đình, nên buộc ông Châu Văn S có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Khưu Thị Phương E trả nợ là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 27, 30, khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. *Đối với lời trình bày của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long về quan điểm giải quyết vụ án:* Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của bà P được chấp nhận toàn bộ, nên bà Phương E và ông S phải liên đới chịu án phí của số tiền 50.000.000 đồng là:

$50.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.500.000 \text{ đồng}$ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 27, 30, khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 16, 18, 24 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hụi, biên, phường.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị P đối với bà Khưu Thị Phương E và ông Châu Văn S về việc “*Tranh chấp Hợp đồng góp hụi*”.

2. Buộc bà Khưu Thị Phương E và ông Châu Văn S phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị P số tiền nợ hui là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

3. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị P không yêu cầu trả lãi suất của số tiền nêu trên.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Khưu Thị Phương E và ông Châu Văn S phải liên đới chịu là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)

Bà Trần Thị P, bà Khưu Thị Phương E, ông Châu Văn S vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tường Bích – Đặng Hoàng Mích

Đinh Quốc Hiếu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (phòng GD, KT, TT, và thi hành án);
- VKSND khu vực 8 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Quốc Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tường Bích – Đặng Hoàng Mích

Đinh Quốc Hiếu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (phòng GD, KT, TT, và thi hành án);
- VKSND khu vực 8 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Quốc Hiếu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đình Quốc Hiếu